

Số: 445/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Quy hoạch tỉnh Hưng Yên  
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;



*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Báo cáo thẩm định số 7721/BC-HĐTĐ ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh về Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Thực hiện các Kết luận của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh: số 558-KL/TU ngày 03 tháng 11 năm 2022 về Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; số 671-KL/TU ngày 31 tháng 5 năm 2023 về điều chỉnh phương án Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Thực hiện các Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: số 951-TB/TU ngày 06 tháng 02 năm 2023 về hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; số 1598-TB/TU ngày 04 tháng 4 năm 2024 về điều chỉnh phương án Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết thông qua Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Rà soát, tiếp thu đầy đủ các ý kiến tham gia của Hội đồng thẩm định, các Bộ, ngành Trung ương; văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về phương án Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đảm bảo phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, ngành. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định của pháp luật trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Trong quá trình báo cáo Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 nếu phát sinh các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung; Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật. Sau khi Quy hoạch tỉnh Hưng Yên được phê duyệt, tổ chức công bố công khai quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng quy định. Chuẩn bị đủ

nguồn lực, điều kiện để thực hiện Quy hoạch tỉnh Hưng Yên đảm bảo đạt các mục tiêu và định hướng đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Mười chín nhất trí thông qua ngày 11 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / .*Stuor*

**Nơi nhận:** *Stuor*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, TX, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Toàn**



**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QUY HOẠCH TỈNH HUNG YÊN**  
**THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2050**

*(Kèm theo Nghị quyết số 445/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2024 của HĐND tỉnh)*

**I. PHẠM VI RANH GIỚI CỦA QUY HOẠCH TỈNH**

Toàn bộ phạm vi phần lãnh thổ tỉnh Hưng Yên với tổng diện tích tự nhiên 930,22 km<sup>2</sup>, với 10 đơn vị hành chính bao gồm: thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và 08 huyện (Án Thi, Khoái Châu, Kim Động, Phù Cừ, Tiên Lữ, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ). Ranh giới tọa độ địa lý từ 20°36' đến 21°01' vĩ độ Bắc, từ 105°53' đến 106°17' kinh độ Đông, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Ninh, phía Đông giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây và Tây Bắc giáp thành phố Hà Nội, phía Tây Nam giáp tỉnh Hà Nam, phía Nam giáp tỉnh Thái Bình.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN**

**1. Quan điểm phát triển**

a) Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước, Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển và các quy hoạch, kế hoạch cấp quốc gia, quy hoạch, kế hoạch ngành quốc gia; quy hoạch, kế hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

b) Phát triển nhanh, bền vững và toàn diện trên cơ sở nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, tăng cường liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa vào khai thác các lợi thế về vị trí địa lý thuận lợi của tỉnh trong vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, nằm liền kề thủ đô Hà Nội và các địa phương đang phát triển rất nhanh gắn với khai thác thế mạnh của vùng về địa chính trị, địa kinh tế, điều kiện tự nhiên, các nguồn lực, giá trị văn hoá, lịch sử; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển kinh tế của tỉnh theo hướng hài hòa với tự nhiên, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các - bon thấp, kinh tế số, kinh tế tri thức. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo; công nghiệp công nghệ cao; phát triển kinh tế đô thị, dịch vụ, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, logistics hiện đại; phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao.

c) Phát triển nhanh, bền vững, tạo bước đột phá về tốc độ và chất lượng



tăng trưởng kinh tế trên cơ sở tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp lớn, các tập đoàn đa quốc gia, các dự án đầu tư lớn có công nghệ hiện đại; phát triển các khu công nghiệp, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu đô thị, trung tâm dịch vụ, thương mại, các khu chức năng khác có quy mô lớn, kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

d) Phát triển bền vững, bao trùm, gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội, phát triển văn hóa, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, giảm chênh lệch về trình độ phát triển giữa các khu vực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; khơi dậy khát vọng phát triển và phát huy các giá trị văn hóa, con người để xây dựng, phát triển tỉnh Hưng Yên ngày càng hưng thịnh và yên bình, trở thành tỉnh công nghiệp mạnh, giàu đẹp, văn minh, văn hiến, hiện đại. Phát huy tối đa nhân tố con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lấy giá trị văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững; khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số, coi đây là động lực phát triển quan trọng, nhân tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của tỉnh.

đ) Phát triển Hưng Yên theo hướng đô thị xanh, thông minh, dựa trên hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối đồng bộ, thông suốt với thủ đô Hà Nội và các địa phương trong vùng và trong nội bộ tỉnh. Từng bước phát triển hài hòa các tiểu vùng của tỉnh gắn phát triển hệ thống đô thị, hạ tầng kinh tế, xã hội, bố trí hợp lý các khu, cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

e) Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Xây dựng xã hội ổn định, hài hoà, đoàn kết, trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đến năm 2030**

### ***a) Mục tiêu tổng quát***

Đến năm 2030, Hưng Yên phát triển nhanh, bền vững, trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có quy mô kinh tế và trình độ phát triển trong nhóm dẫn đầu cả nước; theo hướng trở thành một đô thị thông minh, xanh, môi trường sống tốt; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của cả nước; phát triển bền vững theo xu hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển nền kinh tế tuần hoàn; xã hội phát triển hài hoà với thiên nhiên; bản sắc văn hoá được bảo tồn và phát huy; đời sống nhân dân được nâng cao; quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm.



### **b) Mục tiêu cụ thể**

#### **\* Về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 9,0%/năm giai đoạn 2021-2030;
- GDP bình quân đầu người đạt khoảng 278 triệu đồng;
- Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, thủy sản 3,6%, công nghiệp-xây dựng 64,1%, khu vực dịch vụ 25,4%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp 6,9%;
- Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2030 khoảng 700 nghìn tỷ đồng;
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt khoảng 12-13 tỷ USD vào năm 2030;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt khoảng 60-65% và đến năm 2050 khoảng 80%;
- Kinh tế số chiếm 35% GRDP;
- Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 8,5-9,0%/năm;
- Đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giai đoạn 2021-2030 đạt 50-55%.

#### **\* Về xã hội**

- Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu của cả nước;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1,0%;
- Tuổi thọ bình quân đạt trên 76,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh tối thiểu 68 năm;
- 100% trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78-80%, trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50-55%;
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động khoảng 11-13%;
- Có 19 bác sỹ trên 1 vạn dân; 35 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 98%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,5% vào cuối năm 2025 và không còn hộ nghèo đến năm 2030.

#### **\* Về bảo vệ môi trường**

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đạt 100%;
- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường đạt 100%; 100% dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đạt trên 98%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý đạt trên 95%; 100% tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; các đô thị phải có hệ thống



thu gom xử lý nước thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt trên 60% (đối với đô thị loại I) và trên 30% (đối với các loại đô thị còn lại), tỷ lệ xử lý nước thải khu dân cư nông thôn tập trung đạt trên 20%.

\* Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của tỉnh. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng và bảo đảm an ninh. Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; thực hiện tốt phòng, chống các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2050**

Hung Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; thành phố thông minh, giàu đẹp, văn minh, văn hiến hiện đại, giàu bản sắc văn hóa, phát huy đầy đủ những giá trị cốt lõi của văn hóa Phố Hiến xưa; là nơi đáng sống của vùng Đồng bằng châu thổ sông Hồng; là trung tâm kết nối giữa các địa phương trong vùng, trọng tâm giao thương với các nước Đông Bắc Á đặt trong mối liên kết đa ngành với các tỉnh thuộc vùng Thủ Đô.

### **4. Nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá phát triển**

#### **a) Các nhiệm vụ trọng tâm**

- Cải cách, xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu quả, toàn diện trên các mặt thể chế, chính sách; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy chính quyền hiệu lực, hiệu quả, cán bộ có năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; chế độ công vụ; tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và nâng cao chất lượng dịch vụ công, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Cải thiện nhanh, vững chắc môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

- Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư theo định hướng chiến lược phát triển và quy hoạch của tỉnh; thu hút các dự án đầu tư lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, các tập đoàn đa quốc gia, nhà đầu tư lớn, các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên; xây dựng nền công nghiệp hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phát thải các bon thấp. Tập trung xây dựng, phát triển hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; hình thành các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ.

- Phát triển các ngành dịch vụ mà Hưng Yên có thế mạnh và điều kiện phát triển, nhất là du lịch, vận tải, logistics, thương mại, khoa học - công nghệ, tài chính, ngân hàng, bất động sản, thông tin, truyền thông, các dịch vụ đô thị, giáo



dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, thể thao, vui chơi, nghỉ dưỡng,... Đây mạnh phát triển du lịch theo hướng sinh thái, văn hóa, thể thao, vui chơi, nghỉ dưỡng cao cấp. Xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành một trung tâm dịch vụ logistics, trung chuyên hàng hóa của vùng.

- Cơ cấu lại, phát triển nền nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, sản xuất chuyên canh, quy mô lớn và giá trị gia tăng cao; phát huy các đặc sản, cây trồng, vật nuôi và nông sản mà tỉnh Hưng Yên có thế mạnh (nhãn lồng, vải trứng, cây có múi, gà Đông Tảo,...); phát triển các vùng hoa, cây cảnh phục vụ cả vùng.

- Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá gắn với phát triển kinh tế đô thị; phát triển mạnh chuỗi các đô thị có sự kết nối giữa các đô thị trung tâm, đô thị chức năng; phát triển các khu đô thị lớn, sinh thái, thông minh, hiện đại đi đôi phát triển các khu dân cư, khu nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhất là nhà ở dành cho công nhân, người lao động có hạ tầng kinh tế, xã hội, kỹ thuật của hệ sinh thái sống đồng bộ.

- Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, thu hút các trường đại học, cao đẳng nghề chất lượng cao, các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và phát triển, các tổ chức nghiên cứu khoa học, công nghệ để xây dựng tỉnh Hưng Yên là một trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của vùng. Xây dựng khu công nghệ cao tại tỉnh Hưng Yên.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị phát triển, quản trị chiến lược và xử lý hài hoà các mối quan hệ, vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển.

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giảm phát thải các bon để hướng tới mục tiêu quốc gia giảm phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 đến năm 2050.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống văn hoá, lịch sử và nền văn hiến Phố Hiến; xây dựng xã hội hài hoà, đồng thuận, đoàn kết, an toàn, lành mạnh và con người Hưng Yên có năng lực, trình độ, văn minh, hiện đại.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh chính trị; xây dựng và củng cố tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh, trọng tâm các công trình chiến đấu, cơ sở hậu cần trong khu vực phòng thủ; kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và củng cố thế trận lòng dân.

### ***b) Các khâu đột phá chiến lược***

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ trong đó ưu tiên thực hiện phát triển 02 vùng kinh tế xã hội, 02 hành lang kinh tế, 05 trục phát triển và 03 đô thị trung tâm; phát triển công nghiệp cao công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ chất lượng cao; nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp



hữu cơ, hiện đại; trọng tâm ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, khu đô thị mới, hạ tầng văn hoá, y tế, giáo dục, đào tạo, hạ tầng năng lượng, viễn thông, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu. Tập trung đầu tư, phát triển các trục giao thông chính trên địa bàn tỉnh kết nối với các đường cao tốc, quốc lộ; kết nối với thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng; kết nối các trung tâm kinh tế, công nghiệp, thương mại của vùng.

- Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trên cơ sở kết hợp giữa đào tạo, đào tạo lại và thu hút lao động chất lượng cao từ ngoài tỉnh để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chuyển đổi số và triển khai các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Phát huy bản sắc văn hóa con người Hưng Yên “*Nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến*”.

- Đẩy mạnh môi trường kinh doanh đầu tư thông thoáng minh bạch; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực; tận dụng triệt để cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thực hiện kinh tế số, áp dụng khoa học kỹ thuật đồng bộ hiện đại, chuyển đổi số gắn với thu hút các trường đại học, trung tâm nghiên cứu, phát triển, triển khai, ứng dụng khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH QUAN TRỌNG; PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **1. Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng**

##### **a) Ngành công nghiệp**

Đến năm 2030, Hưng Yên trở thành một trong những trung tâm công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại của vùng Đồng bằng sông Hồng gắn với phát triển bền vững.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo với các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa cao tại các công đoạn có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị gắn với phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và hệ thống logistics.

Các ngành công nghiệp ưu tiên bao gồm: Công nghiệp công nghệ cao gắn với công nghệ số (sản xuất các sản phẩm điện tử, viễn thông, thiết bị di động, máy vi tính và linh kiện; thiết kế, sản xuất chất bán dẫn, pin, bộ tích điện; sản phẩm quang học; công nghiệp phần mềm, rô bốt, thiết bị tích hợp, vận hành tự động; công nghiệp tự động hóa, điều khiển từ xa; công nghiệp sản xuất các sản phẩm phục vụ đô thị thông minh, kinh tế số...); Công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm chất lượng cao; Sản xuất các thiết bị y tế, hóa dược, công nghệ sinh học, dược phẩm; Sản xuất thiết bị điện, năng lượng; Công nghiệp sản xuất cơ khí - chế tạo (sản xuất, lắp ráp ô tô, phương tiện vận tải, máy móc, phụ tùng, linh kiện,...); Công nghiệp dệt may; Công nghiệp vật liệu, nhất là vật liệu mới...

Hình thành các khu công nghiệp quy mô lớn, hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu phát triển bền vững. Phát triển nhanh các khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ



trợ để thu hút các dự án đầu tư lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển các cụm công nghiệp để phục vụ các dự án quy mô nhỏ, vừa và công nghiệp hỗ trợ. Xây dựng khu công nghệ cao quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, hiện đại trên cơ sở chuyển đổi Khu Đại học Phố Hiến với đầy đủ các phân khu chức năng như nghiên cứu, phát triển và triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ cao; đào tạo nhân lực chất lượng cao; khu công nghiệp công nghệ cao (sản xuất, kinh doanh các sản phẩm công nghệ cao); đô thị, nhà ở; công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; giải trí, thể thao; công viên, cây xanh; khu hỗn hợp (các dịch vụ dân sinh, trung tâm thương mại, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn, y tế, cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông,...);

### ***b) Ngành dịch vụ***

- Thương mại, dịch vụ: phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại trên địa bàn tỉnh, xây dựng tỉnh Hưng Yên thành trung tâm thương mại cấp vùng, trung tâm giao thương và kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội. Thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm, siêu thị, chợ; thúc đẩy và từng bước đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chủ động hội nhập kinh tế, tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTAs). Ưu tiên tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế sức cạnh tranh cao như (logistics, tài chính ngân hàng, đào tạo, thông tin và truyền thông, bất động sản...).

- Du lịch: phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế có vị trí quan trọng với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, có thương hiệu, mang bản sắc văn hoá của Phố Hiến - Hưng Yên và của vùng Đồng bằng sông Hồng, thân thiện với môi trường, đưa Hưng Yên trở thành một điểm đến du lịch hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh cao.

### ***c) Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản***

Phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tuân hoàn gắn với hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh quy mô lớn và tăng cường liên kết theo chuỗi.

## **2. Phương án phát triển các ngành, lĩnh vực khác**

***a) Giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:*** tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với hội nhập quốc tế nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới giáo dục các cấp. Phát huy vai trò tỉnh Hưng Yên là một trong những trung tâm đào tạo nhân lực có chất lượng cao của Vùng và cả nước.

***b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:*** phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng hiện đại, chất lượng, đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở. Phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng; phát triển nhanh các dịch vụ y tế chất lượng cao, xã hội hóa đầu tư một số bệnh viện với dịch vụ chất lượng cao. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật quốc gia và thế giới.



**c) Văn hóa, thể thao:** xây dựng và phát triển văn hóa, con người Hưng Yên toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Trùng tu, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn, ưu tiên các di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia, kết hợp với khai thác phát triển du lịch. Phát triển thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; chú trọng phát triển phong trào thể dục, thể thao trường học, quần chúng; đầu tư, đào tạo, bồi dưỡng có chọn lọc các môn thể thao thành tích cao.

**d) Khoa học và công nghệ:** đẩy nhanh ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư; phấn đấu để tỉnh Hưng Yên trở thành một trong những trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của vùng Đồng bằng sông Hồng; có hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; có đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao công nghệ tiên tiến, trọng tâm là các lĩnh vực đột phá phát triển của tỉnh.

**đ) An sinh xã hội:** thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để thực hiện tốt công tác an sinh xã hội. Tập trung giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận đầy đủ các dịch vụ an sinh xã hội; thực hiện bình đẳng giới; đảm bảo các quyền trẻ em; phát triển các cơ sở chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người già neo đơn. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

**e) Thông tin, truyền thông và viễn thông:** xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; phát triển mạnh mẽ các loại hình thông tin báo chí, chú trọng phát triển các loại hình thông tin điện tử; ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong thu thập và xử lý thông tin, sản xuất chương trình; tăng cường quản lý truyền thông trên nền tảng số.

**g) An ninh quốc phòng:** xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc về quốc phòng, an ninh. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

### **3. Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội**

Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên theo mô hình “mạng lưới”, đa cực tích hợp, dựa trên cấu trúc khung phát triển gồm: 02 vùng, 02 hành lang, 05 trục, 03 trung tâm, cụ thể:

#### **a) Vùng kinh tế - xã hội**

- Vùng phát triển phía Nam là vùng phát triển đô thị - khoa học công nghệ dịch vụ - du lịch và công nghiệp ứng dụng công nghệ cao; vùng bảo tồn, phát huy



manh mẽ những giá trị cốt lõi của văn hóa Phố Hiến xưa; giàu bản sắc văn hóa của trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

- Vùng phát triển phía Bắc là vùng phát triển đô thị - công nghiệp năng động của tỉnh gắn với Thủ đô Hà Nội, cảng hàng không quốc tế Nội Bài, trục hành lang kinh tế - đô thị quan trọng quốc gia, quốc tế (Quốc lộ 5, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng) và cảng biển cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện (Hải Phòng).

**b) Hai hành lang kinh tế bao gồm**

- Hành lang công nghiệp - đô thị cấp vùng gắn với quốc lộ 5 và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng;

- Hành lang văn hóa - lịch sử - sinh thái sông Hồng, phát triển du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái gắn với tuyến đường “Di sản” ven sông Hồng.

**c) Năm trục phát triển bao gồm**

- Trục phát triển Bắc Nam (trục Quốc lộ 39, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, đường nối cao tốc và vành đai 5) là trục chính phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Trục phát triển Bắc Nam phía Đông (trục kết nối Mỹ Hào, Ân Thi, Phù Cừ gắn với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng tại nút giao Tân Phúc), là trục liên kết phía Đông thúc đẩy phát triển công nghiệp - đô thị - dịch vụ.

- Trục vành đai: trục vành đai 4 gắn kết cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, kết nối đô thị Văn Giang của Hưng Yên với khu vực Thanh Trì, Thường Tín của Hà Nội.

- Trục đường nối cao tốc Bô Thời - Dân Tiến: kết nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, theo hướng Quốc lộ 21, kết nối đô thị Bô Thời, Khoái Châu của Hưng Yên với đô thị vệ tinh Phú Xuyên và khu vực phía Nam của thành phố Hà Nội.

- Trục Quốc lộ 38, Quốc lộ 38B: qua cầu Yên Lệnh kết nối thành phố Hưng Yên với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, thị xã Duy Tiên, khu công nghiệp Đồng Văn của Hà Nam và thành phố Hải Dương về phía Đông.

**d) Ba đô thị trung tâm bao gồm**

- Thành phố Hưng Yên là đô thị trung tâm vùng phía Nam, là đô thị trung tâm Tỉnh, là trung tâm hành chính chính trị, kinh tế xã hội, văn hóa, du lịch, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ... của tỉnh.

- Đô thị Văn Giang là đô thị trung tâm vùng phía Bắc, đô thị dịch vụ và nhà ở hiện đại, đồng bộ theo hướng sinh thái, thông minh.

- Đô thị Mỹ Hào là đô thị trung tâm vùng phía Bắc, là đô thị công nghiệp, dịch vụ thương mại và nhà ở theo hướng thông minh.



## **IV. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ TỔ CHỨC LÃNH THỔ KHU VỰC NÔNG THÔN**

### **1. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**

#### **a) Giai đoạn 2023-2025**

Giai đoạn 2023-2025, thực hiện sắp xếp 42 đơn vị hành chính cấp xã để thành lập mới 20 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 22 đơn vị hành chính cấp xã.

Sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Hưng Yên không thay đổi diện tích tự nhiên và quy mô dân số; có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: thành phố Hưng Yên, thị xã Mỹ Hào và 08 huyện (Văn Lâm, Văn Giang, Khoái Châu, Yên Mỹ, Tiên Lữ, Phù Cừ, Kim Động, Ân Thi); 139 đơn vị hành chính cấp xã (13 phường, 08 thị trấn và 118 xã).

#### **b) Giai đoạn 2026-2030**

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã còn lại có đồng thời cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% quy định; đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

### **2. Phương án quy hoạch hệ thống đô thị**

- Đến năm 2030, hệ thống đô thị tỉnh Hưng Yên gồm 18 đô thị:

+ 01 đô thị loại I: Thành phố Hưng Yên;

+ 02 đô thị loại II: Thành phố Mỹ Hào; Thành phố Văn Giang (đô thị toàn huyện Văn Giang);

+ 02 đô thị loại III: thành phố Văn Lâm (đô thị toàn huyện Văn Lâm); thành phố Yên Mỹ (đô thị toàn huyện Yên Mỹ);

+ 03 đô thị loại IV: thị xã Khoái Châu (Đô thị toàn huyện Khoái Châu); thị xã Kim Động (đô thị toàn huyện Kim Động); đô thị Ân Thi (đô thị toàn huyện Ân Thi);

+ 10 đô thị loại V: thị trấn Trần Cao, đô thị Đình Cao, đô thị Nhật Quang, đô thị Tống Trân, đô thị Minh Tân, đô thị Quang Hưng, đô thị Tống Phan (huyện Phù Cừ); thị trấn Vương mở rộng (gồm thị trấn Vương và các xã Ngô Quyền, Di Chế), đô thị Thụy Lôì, đô thị Hải Triều (huyện Tiên Lữ).

+ Đến năm 2030, tỉnh Hưng Yên đạt các tiêu chí đô thị loại I với 10 huyện, thị xã, thành phố hiện hữu là các quận, thị xã tương lai, phát triển theo mô hình “Cấu trúc đô thị toàn tỉnh - Xanh - Thông minh”.

- Đến năm 2037 (dấu mốc kỷ niệm 40 năm tái lập tỉnh), tỉnh Hưng Yên cơ bản đáp ứng tiêu chí thành phố trực thuộc Trung ương.

### **3. Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn**

Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên phù hợp với các chính sách, mục tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đặc



trung của tỉnh; đến năm 2024 tỉnh Hưng Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao, đến năm 2030, trên 80% xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển các vùng dân cư nông thôn gắn với các trung tâm phát triển là các thị trấn, thị tứ hoặc các trung tâm chuyên ngành như: trung tâm công nghiệp, dịch vụ, tài chính, du lịch; phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực nông thôn gắn với đặc thù riêng biệt của khu vực nông thôn tỉnh với tỷ lệ lao động phi nông nghiệp cao, cấu trúc hệ thống nông thôn mật độ cao theo xu thế hình thành các khu vực có mức độ “đô thị hóa cao”, là tiền đề phát triển đô thị.

## **V. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN CÁC KHU CHỨC NĂNG**

### **1. Phương án phát triển hệ thống khu công nghiệp**

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; thành lập mới và phát triển các khu công nghiệp đã có trong quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận; ưu tiên thành lập mới, mở rộng các khu công nghiệp có vị trí thuận lợi, khả năng thu hút các nhà đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Giai đoạn 2021-2030, quy hoạch 30 khu công nghiệp với tổng diện tích 9.588,55 ha.

Sau năm 2030, bổ sung quy hoạch thêm 5 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 2.460 ha.

### **2. Phương án phát triển hệ thống cụm công nghiệp**

Đến năm 2030, toàn tỉnh dự kiến có tổng số 50 cụm công nghiệp với quy mô diện tích khoảng 2.899 ha (trong đó có 24 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, 15 cụm công nghiệp đã có quy hoạch từ giai đoạn trước, quy hoạch mới 11 cụm công nghiệp). Sau năm 2030, bổ sung quy hoạch khoảng 28 cụm công nghiệp với tổng diện tích khoảng trên 2.000 ha.

### **3. Phương án phát triển hệ thống các khu du lịch, nghỉ dưỡng, sân golf**

Tập trung phát triển các khu du lịch: khu du lịch Phố Hiến; khu du lịch Đa Hòa - Dạ Trạch; khu du lịch Cây đa và Đền thờ La Tiến; khu du lịch sinh thái Ecopark Văn Giang; khu du lịch Làng Nôm.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện dự án sân golf Sông Hồng tại huyện Khoái Châu gắn với hình thành khu du lịch nghỉ dưỡng thể thao, vui chơi giải trí; Hoàn thiện hệ thống sân golf và phát triển dịch vụ, tiện ích cao cấp xứng tầm quốc tế tại huyện Văn Giang; phát triển các sân golf tiềm năng kết hợp với tổ hợp đô thị, du lịch sinh thái tại thành phố Hưng Yên; huyện Khoái Châu, huyện Phù Cừ và một số địa phương có tiềm năng khác trong tỉnh.

### **4. Phương án phát triển khu nghiên cứu, đào tạo**

Đầu tư xây dựng Khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hưng Yên với quy mô 20 ha, dự kiến tại thành phố Hưng Yên với các chức năng: nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng CNC tỉnh Hưng Yên; hình thành điểm cung cấp thông tin KH&CN trên địa bàn tỉnh; cung cấp các sản phẩm và dịch vụ trong lĩnh vực thông tin, thư viện, thống kê KH&CN.



Chuyển đổi Khu Đại học Phố Hiến thành khu công nghệ cao. Tập trung đầu tư mạng lưới hạ tầng kỹ thuật dùng chung; thu hút các trường đại học, học viện trong nước, quốc tế, trung tâm nghiên cứu và phát triển, viện nghiên cứu đầu tư xây dựng, góp phần đào tạo lao động trình độ cao.

### **5. Phương án tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung**

- Bố trí không gian sản xuất nông nghiệp theo hướng khai thác hiệu quả điều kiện đất đai, sinh thái địa phương trong tỉnh và hạ tầng thủy lợi để hình thành phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn tập trung, hình thành các dải xanh, vành đai xanh giữa các đô thị, trọng tâm là vùng sản xuất lúa chất lượng cao, ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ; vùng sản xuất rau màu tại các huyện Yên Mỹ, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ; vùng hoa cây cảnh tại các huyện Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động; vùng sản xuất dược liệu tại các huyện Khoái Châu, Văn Lâm, Kim Động, thành phố Hưng Yên; vùng cây ăn quả tại các huyện Khoái Châu, Tiên Lữ, Kim Động, thành phố Hưng Yên, Phù Cừ.

- Chuyển dịch chăn nuôi tập trung trang trại từ vùng có mật độ dân số cao, đô thị đến những vùng có mật độ dân số thấp, các xã, huyện có điều kiện bố trí đất đai để phát triển chăn nuôi, hình thành các vùng chăn nuôi tập trung xa đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư. Tập trung hình thành các vùng chăn nuôi tập trung, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Khoái Châu, Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ, Văn Lâm, Yên Mỹ, Kim Động.

- Phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản thâm canh, ứng dụng công nghệ cao tại các huyện Khoái Châu, Phù Cừ, Ân Thi, Tiên Lữ.

### **6. Phương án xác định khu quân sự, khu an ninh**

Xây dựng khu quân sự, khu an ninh bảo đảm thế trận quốc phòng trong khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, các khu vực sẵn sàng phục vụ cho nhiệm vụ quốc phòng; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội từng khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Việc bố trí xây dựng các công trình, diện tích sử dụng quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch đất quốc phòng, quy hoạch đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **7. Phương án phát triển khu vực vùng bãi sông**

Phát triển tổng thể kinh tế - xã hội vùng bãi sông Hồng, sông Luộc, nhằm phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của vùng bãi, trên cơ sở sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực. Hình thành hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy đồng bộ. Xây dựng một số bến cảng, bến trung chuyển hàng hóa thủy nội địa; phát triển đô thị, nhà ở sinh thái, thông minh, trung tâm thương mại, khu nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao, sân golf hiện đại, văn minh. Thu hút đầu tư, khai thác, phát huy, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa, gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp đa chức năng theo hướng bền vững.



Các dự án triển khai khi thực hiện phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đề điều và Quy hoạch phòng chống lũ và Quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 và Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 21/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016.

## **VI. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

### **1. Phương án phát triển mạng lưới giao thông**

- Đường bộ: các tuyến cao tốc, quốc lộ được thực hiện theo Quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; các tuyến đường bộ tỉnh quản lý, thực hiện cải tạo, nâng cấp 15 tuyến đường tỉnh hiện hữu và đầu tư mới 12 tuyến đường tỉnh.

- Đường thủy: phát triển cảng, bến thủy nội địa phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và quy hoạch khác có liên quan.

- Đường sắt: định hướng quy hoạch mạng lưới đường sắt đảm bảo tuân thủ theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cảng cạn: Quy hoạch đầu tư xây dựng 08 cảng cạn gắn với logistics.

### **2. Phương án phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện**

Tiếp tục xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kv, 220kv và 110kv, các đường dây trung thế, hạ thế kết nối với các nguồn điện mới đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng, đặc biệt là tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị; từng bước ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế hiện có; đảm bảo cấp điện an toàn, ổn định.

### **3. Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông**

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, ứng dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) liên thông, đồng bộ, hiện đại nhằm phục vụ chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số; xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử đồng bộ theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia.

### **4. Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước, thoát nước**

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại, bảo đảm tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước phục vụ dân sinh, các ngành phát triển kinh tế.

- Củng cố, phát triển kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, gắn với xây dựng nông thôn mới và xây dựng kết cấu hạ tầng các ngành khác liên quan; tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hệ thống công trình cấp nước sạch; hạn chế khai thác nguồn nước dưới đất.

- Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, nâng cao hiệu quả thu gom, xử lý của các hệ thống xử lý nước thải tập trung quy mô lớn tại các đô thị và các khu công nghiệp,



cụm công nghiệp; ưu tiên, tập trung đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt ở các khu dân cư xả nước thải trực tiếp ra hệ thống Bắc Hưng Hải; khu đô thị loại IV trở lên.

### **5. Phương án phát triển các khu xử lý chất thải**

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác tập trung quy mô lớn với công nghệ tiên tiến, hiện đại để đáp ứng nhu cầu xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Thu gom, xử lý: chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp thông thường của từng huyện, thị xã, thành phố sẽ được thu gom và đưa về các khu xử lý chất thải rắn tập trung; chất thải rắn nguy hại được thu gom xử lý tại các cơ sở có chức năng xử lý chất thải rắn nguy hại; chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đưa về các khu xử lý được phân theo vùng, theo cụm.

### **6. Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH)**

- Xây dựng và phát triển một cách hợp lý mạng lưới các đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Phát triển mạng lưới trụ sở, doanh trại công trình phục vụ công tác PCCC & CNCH của các lực lượng PCCC và CNCH.

- Phát triển hệ thống mạng lưới giao thông hướng tới mục tiêu xe ô tô chữa cháy, xe ô tô CNCH phải tiếp cận được 100% trung tâm thôn, xóm (vùng nông thôn) và lõi khu dân cư (vùng thành thị).

- Hệ thống cung cấp nước chữa cháy đảm bảo đáp ứng theo quy định hiện hành.

- Hệ thống thông tin liên lạc PCCC&CNCH phải đảm bảo tuân thủ theo quy định và được kết nối với các đơn vị tỉnh lân cận và Trung ương.

## **VII. PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI**

### **1. Phương án phát triển kết cấu hạ tầng y tế**

- Phát triển hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các bệnh viện tư nhân hiện đại và cơ sở y tế ngoài công lập.

- Nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại các bệnh viện, cơ quan, đơn vị y tế tuyến tỉnh và các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố phù hợp với nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

### **2. Phương án phát triển hạ tầng cơ sở giáo dục - đào tạo**

- Rà soát, điều chỉnh và đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mạng lưới các cơ sở giáo dục các cấp theo hướng chuẩn hóa, tiên tiến, hiện đại.

- Nâng cấp các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện, phối hợp với các cơ sở đào tạo thực hiện giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp.



- Phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, khu nghiên cứu, đào tạo đến năm 2030 đáp ứng được nhu cầu nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật chung, đồng thời xây dựng cơ chế ưu đãi mang tính đặc thù, tạo điều kiện thu hút các trường Đại học vào đầu tư xây dựng trong Khu Đại học Phố Hiến.

- Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục chuyên biệt tư thục trên địa bàn các huyện.

### **3. Phương án phát triển hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Xây dựng hệ thống hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; hình thành, phát triển mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo; phát triển khoa học, công nghệ, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, ... Chủ động tìm kiếm công nghệ mới trong và ngoài nước, hợp tác chuyên gia công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Đầu tư nâng cấp, bổ sung trang thiết bị cho đơn vị quản lý, các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập và các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung xây dựng, hình thành các khu nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, trung tâm công nghệ cao cấp khu vực; đầu tư khu nghiên cứu, sản xuất thực nghiệm ứng dụng công nghệ cao tỉnh Hưng Yên.

### **4. Phương án phát triển hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao**

- Đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao đạt chuẩn để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ các giá trị văn hóa, thể thao của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Khu liên hợp thể dục thể thao đa năng cấp tỉnh; xây dựng đủ các công trình thể dục, thể thao cơ bản ở các huyện, thị xã, thành phố; xây dựng hệ thống sân chơi, bãi tập ở các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn, các khu dân cư.

- Giữ gìn, bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa của tỉnh. Bảo tồn, đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ưu tiên các di tích văn hóa, lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia và cấp quốc gia đặc biệt.

- Tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

### **5. Phương án phát triển hạ tầng an sinh xã hội**

Đầu tư xây cải tạo, nâng cấp quy mô các cơ sở chăm sóc người có công, cơ sở an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đầy đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở trợ giúp xã hội.



## **6. Phương án phát triển hạ tầng thương mại, logistics**

- Phát triển các trung tâm thương mại đa năng, phức hợp, đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí; tập trung thu hút, đầu tư các dự án: Trung tâm Hội chợ triển lãm; trung tâm thương mại, siêu thị; chợ đầu mối, chợ nông thôn và các hạ tầng khác phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ.

Phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị tại các xã, phường, thị trấn và các đô thị theo quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có liên quan.

- Phát triển các trung tâm logistics gắn với cảng cạn ICD.

- Phát triển hệ thống hạ tầng cung ứng, dự trữ xăng dầu, khí đốt đảm bảo đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh và khu vực.

## **VII. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ KHOANH VÙNG ĐẤT ĐAI**

Nguồn lực đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh. Bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **VIII. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG LIÊN HUYỆN, VÙNG HUYỆN**

### **1. Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện**

- Vùng thành phố Hưng Yên: là trung tâm Vùng phát triển phía Nam của Tỉnh; tập trung phát triển đô thị theo hướng sinh thái, đô thị thông minh, phát triển du lịch, dịch vụ, dịch vụ công nghiệp công nghệ cao.

- Vùng đô thị hóa Văn Giang: là vùng trung tâm kinh tế (dịch vụ, thương mại, công nghiệp & phát triển nhà ở), văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo của khu vực và là đầu mối giao thông, giao lưu quan trọng của Vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Vùng đô thị hóa Mỹ Hào: là vùng trọng điểm phát triển kinh tế theo hướng tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp; là trung tâm văn hóa, giáo dục, tài chính, thương mại và du lịch của tỉnh Hưng Yên và vùng Đồng bằng sông Hồng.

- Vùng phát triển công nghiệp hai bên đường cao tốc: là vùng đô thị, công nghiệp phát triển năng động; là vùng có hệ thống đô thị lớn, có mật độ dân số cao; địa bàn vùng liên huyện tập trung phần lớn khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh; có môi liên kết, hệ thống giao thông kết nối thuận tiện với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng; là vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu kinh tế có xu hướng chuyển dịch mạnh sang công nghiệp, dịch vụ.

- Vùng kết nối di sản, phát triển du lịch dọc sông Hồng: là vùng có giá trị cảnh quan, nơi tập trung các di sản di tích lịch sử, văn hóa. Sông Hồng là con sông lớn mang nặng phù sa, chảy từ thượng nguồn phương Bắc đổ về. Định hướng phát triển vùng nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái bên cạnh chức năng chính là bảo vệ đê điều.



- Vùng liên huyện phát triển công nghiệp: là vùng phát triển phía Đông, là vùng công nghiệp, dịch vụ phát triển năng động gắn với phát triển nông nghiệp hiện đại, có năng suất, chất lượng cao, là động lực phát triển phía Đông của tỉnh.

## **2. Phương án quy hoạch xây dựng vùng huyện**

**a) Vùng huyện Tiên Lữ:** là vùng phát triển tổng hợp, đa ngành đa lĩnh vực bao gồm: Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp, Đô thị và Nông thôn, có hệ thống hạ tầng dịch vụ hiện đại và đồng bộ gắn với thành phố Hưng Yên. Là vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với nông thôn mới phía Nam tỉnh; khu vực dự trữ tiềm năng cho sự phát triển của thành phố Hưng Yên; dự trữ sinh thái, giữ gìn bản sắc văn hóa, dịch vụ đời sống cho thành phố Hưng Yên.

**b) Vùng huyện Phù Cừ:** là vùng phát triển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm Công nghiệp - Dịch vụ - Nông Nghiệp; Đô thị và Nông thôn với trọng tâm chuyên sâu về công nghiệp sạch, nông nghiệp hàng hóa; dịch vụ đô thị và du lịch sinh thái. Là vùng liên kết phát triển giữa 2 tỉnh Hưng Yên và Hải Dương; đồng thời là vùng dịch vụ gắn kết với thành phố Hưng Yên, là đầu mối giao thông của vùng phía Đông Nam tỉnh Hưng Yên.

## **IX. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; KHAI THÁC, SỬ DỤNG, BẢO VỆ TÀI NGUYÊN, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

**1. Bảo vệ môi trường:** phân vùng bảo vệ môi trường của tỉnh Hưng Yên được phân thành 3 vùng môi trường chính. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt; vùng hạn chế phát thải; vùng khác (các vùng còn lại trên địa bàn tỉnh).

**2. Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản:** khai thác, chế biến, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản, không làm ảnh hưởng môi trường và các danh lam, thắng cảnh trên địa bàn. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **3. Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra**

- Ưu tiên phân bổ nguồn nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước theo thứ tự: (i) Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt; (ii) Nhu cầu sử dụng nước cho công nghiệp; (iii) Nhu cầu sử dụng nước cho du lịch, dịch vụ; (iv) Nhu cầu sử dụng nước cho nông nghiệp, thủy sản và các lĩnh vực khác.

- Cải thiện chất lượng nước, khắc phục tình trạng ô nhiễm tại các đoạn sông, nguồn nước nội tỉnh hiện đang bị ô nhiễm hoặc chưa đáp ứng được mục đích sử dụng đề ra; Kiểm soát hiệu quả các nguồn thải hiện có và các nguồn thải mới phát sinh.

### **4. Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**

- Xác định các khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai cao trên địa bàn tỉnh, gồm khu vực dễ bị tổn thương do áp thấp nhiệt đới, bão, bão mạnh, siêu bão; khu vực rủi ro do lũ; khu vực rủi ro do sạt lở, thấm lậu qua đê.



- Nâng cấp tu bổ hệ thống đê hiện có: hoàn chỉnh mặt cắt đê; xây dựng đường hành lang chân đê, san lấp các ao hồ ven chân đê; xử lý ứ đọng, nâng cao chất lượng đê; nâng cấp, xây dựng các công trình trên đê, công dưới đê, kè bảo vệ đê và công trình khác...; cứng hóa mặt đê bồi; bổ sung hoàn chỉnh để khép kín tuyến đê đảm bảo yêu cầu phòng, chống lũ.

- Quản lý, sử dụng bãi sông bảo đảm tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về đê điều, phòng chống thiên tai và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **X. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

- Trên cơ sở định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, xác định các dự án lớn, có tính chất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội để đầu tư và thu hút đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ, bảo đảm đúng định hướng, đúng quy định của pháp luật.

- Các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được xác định trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia, sẽ được triển khai thực hiện theo các nghị quyết, quyết định phê duyệt các quy hoạch trên.

## **XI. GIẢI PHÁP NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

### **1. Về huy động vốn đầu tư**

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo đột phá thu hút vốn đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật trong phát triển hạ tầng, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông; thu hút, nâng cao tỷ trọng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Xây dựng cơ chế chính sách đột phá phù hợp với quy định của pháp luật để thu hút các nhà đầu tư chiến lược có khả năng dẫn dắt, hình thành hệ sinh thái các ngành kinh tế trọng điểm. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực phúc lợi xã hội khác.

### **2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Thực hiện các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập theo phương án quy hoạch, tạo đột phá quy mô đào tạo. Tăng cường liên kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp sử dụng lao động, triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng.



### **3. Giải pháp về bảo vệ môi trường**

Tăng cường năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xử lý chất thải; xử lý ô nhiễm và phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế xanh.

### **4. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

Phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ. Nghiên cứu ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp vào phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ứng dụng vào trong sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, trọng tâm là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, hướng tới xã hội số; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh; đẩy nhanh việc thanh toán không dùng tiền mặt, hồ sơ sức khỏe điện tử.

### **5. Giải pháp về cơ chế, chính sách liên kết phát triển**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút các nguồn lực cho phát triển như: cơ chế, chính sách phát triển vùng động lực, chính sách thu hút các nhà đầu tư lớn, chính sách phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác với các địa phương đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác với các địa phương khác.

### **6. Giải pháp về quản lý, kiểm soát phát triển đô thị và nông thôn**

Nghiên cứu các mô hình và thực tiễn quản lý phát triển nông thôn và đô thị toàn cầu để nâng cao năng lực quản lý và thực thi của chính quyền; ứng dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến trong quản lý phát triển đô thị và nông thôn nhằm đảm bảo sự phát triển hiện đại, văn minh và thân thiện với môi trường. Xây dựng và thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển các đô thị trung tâm trở thành các đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị.

Quản lý giám sát chặt chẽ đảm bảo việc xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, kết nối mạng lưới hạ tầng chung của địa phương và các vùng phụ cận. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị; xây dựng và phát triển các đô thị thông minh.



### **7. Thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục thực hiện tốt các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động của Tỉnh về công tác nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương.

### **8. Tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch**

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp điều kiện thực tiễn, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong các tổ chức chính trị, chính trị nghề nghiệp, các doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về Quy hoạch theo hướng đồng bộ. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá thông qua việc xây dựng các chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ, gắn với thời gian cụ thể; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.

- Triển khai xây dựng kế hoạch hành động, thường xuyên cập nhật, cụ thể hoá các nội dung quy hoạch thành các kế hoạch 5 năm, hàng năm. Các cấp, các ngành và địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phát triển bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. *hưng*

*(Các nội dung chi tiết khác theo hồ sơ Quy hoạch tỉnh)*

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**